| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HẢI LĂNG**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22/9/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Thanh Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trương Thị Kim Anh, ông Võ Văn Thuần

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đăng Chấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng*** *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXX - ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị L, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*Bị đơn*: Anh Mai Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2022, biên bản hòa giải ngày 26/7/2022 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 19/8/2022, nguyên đơn (chị Lê Thị L) trình bày: Chị L và anh Mai Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Hải An, huyện Hải Lăng vào ngày 13/3/2012. Sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Chị L đã cố gắng khắc phục nhưng vẫn không có kết quả, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Chị L xác định không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị L và anh H có hai con chung là cháu Mai Thị Ng, sinh ngày 12/4/2012 và cháu Mai Văn H, sinh ngày 24/8/2017. Chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng, còn giao cháu H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/7/2022 và biên bản hòa giải ngày 26/7/2022, bị đơn (anh Mai Văn H) trình bày: Về thời gian và nơi đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn,

tuy nhiên không đến mức trầm trọng, anh H xác định vẫn còn tình cảm với chị L nên có nguyện vọng đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị L trình bày, nếu ly hôn, anh H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cụ thể: Vụ án được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, xác định đúng mối quan hệ tranh chấp và tư cách của những người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68. Việc thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ được Tòa án thực hiện đúng quy định từ Điều 93 đến Điều 97. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 173, 195, 196. Ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định tại các Điều 239 đến Điều 243, Điều 246, 247, từ Điều 249 đến Điều 257, Điều 259, 260 và Điều 263 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chị Lê Thị L đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 71 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Mai Văn H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh H đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Mai Văn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Thị Ng, sinh ngày 12/4/2012 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn, xác định đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28

Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Lê Thị L và anh Mai Văn H. Chị L đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không đến tham gia tố tụng tại phiên phiên tòa mà không có lý do. Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị L và anh Mai Văn H.

[3]. Về nội dung vụ án: Chị Lê Thị L và anh Mai Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 13/3/2012 tại UBND xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, chị L đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Qua xác minh Hội Liên hiệp phụ nữ xã H, huyện Hải Lăng cung cấp thông tin: Chị L và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2012, vợ chồng có hai con chung là cháu Mai Thị Ng, sinh năm 2012 và cháu Mai Văn H, sinh năm 2017. Sau khi kết hôn một thời gian thì chị L và anh H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau. Vợ chồng đã không sống cùng nhau từ tháng 4/2022. Khi chị L và anh H không sống chung với nhau thì chị L đưa theo cháu Ng về nhà mẹ đẻ của chị để sinh sống, còn cháu Mai Văn H ở với anh H tại nhà bố mẹ đẻ của anh H ở thôn Đ, xã H. Nếu chị L yêu cầu được ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mặc dù anh H có nguyện vọng đoàn tụ gia đình, tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh H chỉ đến Tòa án làm việc chỉ một lần duy nhất vào ngày 26/7/2022 và vắng mặt tại phiên tòa, điều đó chứng tỏ anh H không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm để đoàn tụ gia đình.

Xét thấy, chị L và anh H không còn chung sống, yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị Lê Thị L xin ly hôn anh Mai Văn H là có căn cứ và cần chấp nhận.

[4]. Về nuôi con chung: Hiện nay cháu Mai Thị Ng đang ở với chị L và chị L cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ng. Trong khi đó, cháu Mai Văn H đang ở với anh H và anh H cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Hội đồng xét xử thấy rằng, cả chị L và anh H đều có việc làm, thu nhập, chỗ ở ổn định và mỗi người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một cháu. Để ổn định cho việc ăn ở và học tập của các cháu, nên giao cháu Mai Thị Ng, sinh ngày 12/4/2012 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị L được ly hôn anh Mai Văn H.

Về nuôi con chung: Giao cháu Mai Thị Ng, sinh ngày 12/4/2012 cho chị Lê Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Mai Văn H, sinh ngày 24/8/2017 cho anh Mai Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số CC/2021/0000125 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hải Lăng;
- Chi cục THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải An, huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Thanh Khánh**